TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-PT
Ngày: 16/02/2022
V/v "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.

Ông Phan Minh Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2021/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1975 (có mặt)

Cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, Bình Định.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, Bình Định.

3. *Người làm chứng*: Anh Phạm Ngọc Nh, sinh năm 1996 (có mặt)

Cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, Bình Định.

4. *Người kháng cáo*: Chị Phan Thị Tr là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị Tr, trình bày:

Nhà Chị ở sát cạnh nhà chị Nguyễn Thị N. Hai gia đình đều mở cửa hàng buôn bán tại nhà, Chị bán quần áo may sẵn còn chị N bán tạp hóa. Quá trình mua bán, Chị phát hiện quần áo trưng bày tại cửa hàng bị mất nhiều lần, Chị có nghi ngờ chị N lấy nhưng không có chứng cứ.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2014, Chị đang dọn hàng trong nhà thì nghe có tiếng động bên ngoài, nơi Chị trưng bày quần áo, Chị đi đến nơi phát ra tiếng động và nhìn qua khe hở cửa sắt thì thấy chị N lấy trộm 01 áo khoác. Chị vào nhà kể cho anh Phạm Ngọc Nh (anh Nh đến nhà chị chơi trước đó) nghe sau đó hai chị em ra phục để bắt quả tang. Năm phút sau, chị N đến gian hàng bên phải tiếp tục lấy 03 áo khoác nữ. Chị và anh Nh định chạy ra để bắt tận tay nhưng do cửa bị chốt nên không mở được thì chị N đã ôm áo vào nhà. Chị và anh Nh tiếp tục đứng tại cửa sắt canh. Khoảng 10 phút sau chị N tiếp tục lấy trộm áo khoác. Chị và anh Nh đã bắt quả tang chị N trong tay đang cầm áo khoác mà Chị trưng bày. Chị và anh Nh giữ tay chị N, trong lúc dằn co, chị N giật đứt sợi dây chuyền của Chị. Lúc này, con của chị N là cháu Nguyễn Văn Ch chạy đến dùng lon sữa bò ném vào trán của Chị nên chị buông tay, chị N bỏ chạy về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, Chị có báo cáo với Công an xã Â đến lập biên bản, tạm giữ 03 chiếc áo khoát cùng với 01 phần dây chuyền bị đứt còn lại. Còn Chị được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị 07 ngày. Nay Chị yêu cầu chị N phải bồi thường thiệt hại cho Chị là 03 chiếc áo khoát trị giá 700.000 đồng, một phần dây chuyền vàng bị mất trị giá 4.230.000 đồng và 500.000 đồng tiền công sửa chữa sợi dây chuyền bị đứt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N, trình bày:

Vào đêm ngày 24/12/2014, Chị đang kéo bạt phủ hàng bán trước nhà thì nghe từ nhà chị Tr có tiếng kéo cửa sắt, sau đó chị Tr, anh Nh và con của chị Tr từ trong nhà chạy ra ôm giữ tay Chị, lôi kéo Chị về phía nhà ông L (cha của anh Nh), chị Tr nói Chị ăn trộm. Sau đó, con của Chị là cháu Nguyễn Thị H và nhiều người đến can ngăn, gỡ tay chị Tr ra khỏi tay Chị để Chị đi về nhà. Lúc đó, có con của Chị là cháu Ch chạy đến nhưng bị ông L ôm giữ lại và Chị có nghe chị Tr la lên là Chị ăn cướp dây chuyền. Một lúc sau, ông Nguyễn Minh Ch (trưởng công an xã Â) đến nhưng không làm việc hay lập biên bản, mấy ngày sau đó thì Chị nhận giấy báo của Công an xã Â triệu tập Chị đến làm việc nhưng không lập biên bản. Nay Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị Tr vì chị không lấy quần áo và làm đứt sợi dây chuyền của chị Tr.

Người làm chứng anh Phạm Ngọc Nh, trình bày:

Đêm ngày 24/12/2014, Anh đang xem phim tại nhà của chị Tr, chị Tr có nói là chị N lấy đồ của chị Tr nên Anh cùng với chị Tr ra giữ tay của chị N, hai bên giằng co một lúc, sau đó anh Ch là con của chị N cầm lon sữa bò ném trúng trán của chị Tr nên chị Tr thả tay ra và được nhiều người can ngăn nên chị N đi về nhà. Sau đó, anh nghe chị Tr nói bị đứt dây chuyền vàng, mất một đoạn chứ không biết mất cụ thể như thế nào. Lúc sau, ông Ch mời Anh và chị Tr đến Ủy ban nhân dân xã để làm việc.

Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2021/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, nguyên đơn chị Phan Thị Tr có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Không đồng ý đối với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện đồng thời giữ nguyên kháng cáo với nội dung như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị sửa án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bà Phan Thị Tr, thấy rằng:

[2.1] Chị Tr yêu cầu chị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Tr gồm: 03 chiếc áo khoát trị giá 700.000 đồng, một phần dây chuyền vàng bị

mất trị giá 4.230.000 đồng và 500.000 đồng tiền công sửa chữa sợi dây chuyền bị đứt. Bởi vì, chị Tr cho rằng chị N đã lấy trộm áo khoát và làm đứt dây chuyền của chị Tr, cụ thể là: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2014, chị Tr đang dọn hàng trong nhà thì nghe có tiếng động ở gian hàng treo quần áo đang bày bán bên phải phía trước nhà chị Tr, Chị đi đến nơi và nhìn qua khe cửa sắt thấy chị N dùng tay lấy trộm 01 áo khoác của chị Tr đang bày bán. Chị vào nhà kể cho anh Phạm Ngọc Nh nghe sau đó hai chị em đi ra để bắt quả tang. Năm phút sau, chị N đến gian hàng bên phải tiếp tục lấy 03 áo khoác nữ. Chị và anh Nh định chạy ra để bắt quả tang nhưng do cửa sắt khó mở nên khi mở được cửa thì chị N đã ôm áo vào nhà. Khoảng 10 phút sau, chị và anh Nh thấy chị Nở đi đến gian hàng bên phải của chị tiếp tục lấy trộm áo khoác. Chị và anh Nh đã bắt quả tang chị N trong tay đang cầm áo khoác mà chị Tr trưng bày. Chị Tr và anh Nh giữ tay chị Nở, khi anh Nh buông tay của chị N ra thì chị N liền dùng tay phải giật sợi dây chuyền chị đang đeo.

[2.2] Xét lời khai và yêu cầu của nguyên đơn không được bị đơn thừa nhận. Người chứng kiến diễn biến sự việc chị Tr cho rằng chị N lấy trộm 03 áo khoát và làm đứt sợi dây chuyền vàng của chị Tr thì chỉ có có duy nhất một mình anh Nh. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay lời khai của anh Nh có nhiều mâu thuẫn, không thống nhất. Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2020 thì anh Nh khai chị N có trộm quần áo, còn việc trộm bao nhiêu, có làm đứt sợi dây chuyền của chị Tr hay không thì anh Nh không rõ, lời khai này mâu thuẫn với những lời khai trước đó của anh Nh. Mặt khác, chị Tr cho rằng khi chị Tr bắt quả tang chị N lấy trộm tài sản của chị nhưng chị N đã ném tài sản trên đường, tang vật không do người có thẩm quyền thu giữ mà do chị M (chị ruột của chị Tr) tự cho vào túi ni lông đem đến nộp cho công an nên không đảm bảo tính khách quan của vụ án. Việc chị Tr cho rằng chị N giật đứt sợi dây chuyền của chị không được chị N thừa nhận, anh Nh cũng không xác định có sự việc này hay không và cũng không ai trực tiếp nhìn thấy.

[2.3] Mặt khác, theo lời khai của những người làm chứng khác có trong hồ sơ vụ án như ông Phạm Ngọc L, chị Nguyễn Thị Thu D, chị Nguyễn Thị Mỹ Du đều không trực tiếp chứng kiến sự việc chị N lấy trộm áo khoát và giật đứt sợi dây chuyền của chị Tr mà chỉ thấy hai bên giằng co qua lại.

[2.4] Ngoài ra, chị Tr yêu cầu triệu tập người làm chứng là ông Nguyễn Minh Ch, ông Nguyễn Thanh Tr và anh Phạm Ngọc Nh vì cho rằng họ chứng kiến sự việc. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Tr khai không trực tiếp chứng kiến sự việc chị N lấy trộm áo khoát và làm đứt dây chuyền vàng của chị Tr phù hợp với lời khai có tại hồ sơ; ông Ch và ông Nh mặt dù không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng trong hồ sơ đều đã thể hiện lời khai của họ giống như lời khai của ông Tr là đều không trực tiếp chứng kiến sự việc chị N lấy trộm áo khoát và làm đứt dây chuyền vàng của chị Trúc.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Tr điện thoại cho ông Ch là trưởng công an xã Â đến giải quyết. Khi ông Ch đến sự việc đã xảy ra xong nên ông Ch yêu cầu chị Tr, chị N, anh Nh về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Â để làm việc nhưng chị N không đi. Tại buổi làm việc ông Ch đã lập biên bản thu giữ tang vật nhưng trong hồ sơ không thể hiện về biên bản này. Ngoài ra, 02 biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do ông Trường lập lần lượt vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 24/12/2015 và 22 giờ 50 phút ngày 24/12/2014, mặc dù ông Tr khai có sự nhầm lẫn về thời gian năm 2014 ghi thành năm 2015 nhưng theo lời khai của ông Tr khi sự việc xảy ra vào đêm ngày 24/12/2014, ông Tr không chứng kiến, đến sáng ngày 25/12/2014 ông Ch mới phân công cho ông Trường giải quyết vụ việc nói trên. Như vậy, thời điểm ông Trường lập 02 biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của chị Phan Thị Tr vào đêm 24/12/2014 mâu thuẫn với lời khai của chính ông Tr. Do đó, việc lập 02 biên bản này là không khách quan, không đảm bảo theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về chứng cứ.

[2.5] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Tr cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr khởi kiện yêu cầu chị N bồi thường thiệt hại về tài sản do bị xâm phạm với tổng số tiền là 8.430.000 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đây là vụ án dân sự có giá ngạch. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải tính án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr không được chấp nhận là 421.500 đồng nhưng chỉ tuyên buộc chị Trúc phải chịu 300.000 đồng án phí là không đúng nên Hội đồng xét xử sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Tr không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Thị Trúc. Sửa Bản án sơ thẩm về tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Thị Tr.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 59/2021/DS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện H về phần án phí dân sự sơ thẩm.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Tr.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Tr phải chịu 421.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai số 007686 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Hoàn trả lại cho chị Tr 1.078.500 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phan Thị Tr không phải chịu. Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số 0010352 ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đỗ Thị Thắm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.